TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2019
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đặng Anh Việt.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Ngô Xuân Dệt.
+ Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh G.
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1992.
Địa chỉ: tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh G.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Ch qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Dliê M'nông, huyện Cư Mnga, tỉnh Đăk Lăk vào năm 2014.

Sau khi kết hôn chị H và anh Chchung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Chkhông lo làm ăn, không quan tâm gia đình và thường xuyên chửi, đánh chị H, mâu thuẫn giữa chị H và anh Chngày càng trầm trọng. Từ năm 2017 đến nay chị H và anh Chđã sống ly thân, không qua lại và không ai quan tâm đến ai. Nay chị H không còn tình cảm yêu thương anh Chnữa. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Ch có 01 con chung tên là Hoàng Thùy Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2015. Hiện cháu Thảo đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi cháu Thảo.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Chcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Phạm Thị H không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn Ch: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Chtheo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Chkhông đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Hoàng Văn Ch có địa chỉ là: tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vì vậy đây là vụ án: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hoàng Văn Ch tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Chvẫn vắng mặt không có lý do. Vì

vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn Ch.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Ch tự nguyện tìm hiểu sau đó kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Dliê M'nông, huyện Cư Mnga, tỉnh Đăk Lăk vào năm 2014. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Chlà hợp pháp, theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống với anh Chung, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Chung. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Chđể Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa chị H và anh Chung, nhưng anh Chkhông đến Toà án làm việc, không gửi cho Toà án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H và tại phiên toà hôm nay anh Chcũng vắng mặt, như vậy anh Chkhông có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại tổ dân phố 06, phường Yên Thế, thành phố Pleiku thì thấy rằng: nguyên nhân sâu xa mâu thuẫn giữa chị H và anh Chnhư thế nào thì địa phương không biết rõ, chỉ biết rằng anh Chđi đi về về tại địa phương, không thường xuyên sống ở nhà, chị H và anh Chhiện nay không còn sống chung với nhau nữa. Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ. Chị H và anh Chlà vợ chồng hợp pháp nhưng anh, chị không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, chị H và anh Chđã sống ly thân với nhau từ năm 2017, không chăm sóc, quan tâm đến nhau. Như vậy, chị H và anh Chđã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Chlà có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Ch có 01 con chung tên Hoàng Thùy Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2015. Hiện cháu Thảo đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng được nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh Chkhông có ý kiến về con chung. Vì vậy cần giao cháu Thảo cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thùy Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi cháu Thảo chưa thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Hoàng Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0001135, ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2019) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- UBND xã Cư Dliê M'nông, huyện Cư Mnga, tỉnh Đăk Lăk (số: 43, Q.số: 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- UBND xã Cư Dliê M'nông, huyện Cư Mnga, tỉnh Đăk Lăk (số: 43, Q.số: 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt